

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ BÌNH MINH  
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55 /2017/HS-ST  
Ngày: 07-11-2017

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH MINH, TỈNH VĨNH LONG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Màu

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Bùi Văn Khanh
2. Bà Lê Thị Cẩm Hồng

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Bùi Thị Hồng Tiềm – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh tham gia phiên tòa:*** Ông Huỳnh Văn Nhân - Kiểm sát viên

Ngày 07 tháng 11 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 63/2017/HSST ngày 24/10/2017 đối với bị cáo:

**Lê Thị Thu H**, sinh năm 1972 tại Vĩnh Long; ĐKTT: Tổ 10, khóm 3, phường A, thị xã X, tỉnh Vĩnh Long; Chỗ ở: Tổ 1, khóm 4, phường A, thị xã X, tỉnh Vĩnh Long; Nghề nghiệp: Bán vé số; Trình độ học vấn: 4/12; Con ông Lê Văn A (Chết) và bà Đinh Thị S; Chồng Nguyễn Thanh T và 03 người con (lớn nhất sinh năm 1988, nhỏ nhất sinh năm 1998); Anh chị em ruột có tất cả 02 người; Tiền án: 02 lần. Vào ngày 09/7/2014 bị Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh xử phạt 02 năm tù về tội trộm cắp tài sản (chưa được xóa án tích thì phạm tội tiếp) và vào ngày 22/3/2016 bị Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh xử phạt 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản trị giá 1.710.000 đồng (chưa được xóa án tích thì phạm tội tiếp); Tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam từ ngày 06/9/2017 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

***- Người bị hại:*** Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1984; Vắng mặt  
Trú tại: Ấp Thuận Tiên B, xã B, thị xã X, tỉnh Vĩnh Long.

***- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án:***

1. Chị Nguyễn Thị Xuân Đ, sinh năm 1963; Có mặt  
Trú tại: Tổ 8, khóm 2, phường A, thị xã X, tỉnh Vĩnh Long.
2. Chị Hồ Thị Mi N, sinh năm 1990; Vắng mặt  
ĐKTT: Ấp Phú Yên, xã E, huyện Z, tỉnh Vĩnh Long;  
Chỗ ở: Khóm 1, phường A, thị xã X, tỉnh Vĩnh Long.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Bản thân Lê Thị Thu H có 02 tiền án về tội trộm cắp tài sản, mới chấp hành án xong hình phạt tù vào ngày 19/11/2016. Khi trở về địa phương bị cáo không lo làm ăn mà tiếp tục đi tìm tài sản của người khác để trộm cắp, cụ thể như sau:

Vào khoảng 00 giờ ngày 18/8/2017, Lê Thị Thu H đi bộ từ nhà ở tổ 01, khóm 4, phường A, thị xã X đến khu vực phường A và phường B, thị xã X để tìm tài sản lấy trộm. Đến khoảng 03 giờ cùng ngày, H đi đến Hội Đông y thị xã Bình Minh thuộc tổ 01, khóm 5, phường Thành Phước, thị xã Bình Minh thì nhìn thấy cửa cổng rào khóa, phía bên trong phòng có đèn sáng và mở cửa, H nghĩ là có tài sản để trong phòng trực nên H leo rào vào bên trong Hội Đông y rồi đi lại phòng trực có đèn sáng, H nhìn thấy anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1984 là tài xế của Hội Đông y đang nằm ngủ trên giường, bên cạnh có để 02 cái điện thoại di động (Trong đó: 01 cái hiệu Samsung Galaxy A720 gold và 01 cái hiệu Nokia 112). H lén lút đi đến lấy trộm 02 cái điện thoại di động của anh M bỏ vào túi áo khoát rồi H đi ra sân leo rào ra ngoài. H đi bộ vào đường Lê Văn Dị định về nhà. Nhưng khi H đi đến nhà trọ của chị Nguyễn Thị Xuân Đ, sinh năm 1963 thì thấy chị Đ đã thức và chuẩn bị tập thể dục, H đến gặp chị Đ hỏi bán cái điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A720 gold cho chị Đ thì chị Đ đồng ý mua với giá 750.000 đồng, H lấy tiền rồi đi về. Đến khoảng 10 giờ sáng cùng ngày, H đem cái điện thoại di động hiệu Nokia 112 đến tiệm điện thoại Minh Mobi bán cho chị Hồ Thị Mi N với giá 120.000 đồng, H lấy tiền tiêu xài hết.

Đối với anh M sau khi thức dậy phát hiện 02 cái điện thoại di động bị mất nên anh điện thoại báo Công an phường Thành Phước biết đến lập biên bản sự việc. Sau đó, Công an phường Thành Phước mời H về làm việc thì H thừa nhận hết hành vi lấy trộm 02 cái điện thoại di động của anh M nên Công an phường chuyển toàn bộ hồ sơ về Công an thị xã Bình Minh để xử lý theo thẩm quyền.

Căn cứ bản kết luận định giá tài sản số 52 ngày 28/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Bình Minh kết luận: 01 cái điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A720 gold trị giá 9.891.000 đồng và 01 cái điện thoại di động hiệu Nokia 112 trị giá 490.000 đồng mà H lấy trộm của anh M tổng trị giá 10.381.000 đồng (*Mười triệu ba trăm tám mươi một ngàn đồng*) (Bút lục số 20).

*Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá nêu trên.*

Tại bản cáo trạng số 55/KSĐT ngày 23/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh đã truy tố Lê Thị Thu H để xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

*Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay:*

Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu và xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự; điểm g, p khoản 1 Điều 46 và điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xử phạt bị cáo Lê Thị Thu H từ 01(Một) năm đến 01(Một) năm 06 (Sáu) tháng tù.

*Về trách nhiệm dân sự:*

Người bị hại anh Nguyễn Văn M đã nhận tài sản là 01 cái điện thoại hiệu Samsung Galaxy A720 gold và 01 cái điện thoại hiệu Nokia 112 lại xong và không có yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xem xét.

Đối với chị Nguyễn Thị Xuân Đ là người mua cái điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A720 gold do H bán với giá 750.000 đồng và chị Hồ Thị Mi N là người mua cái điện thoại di động hiệu Nokia 112 với giá 120.000 đồng, nhưng chị Đ và chị N không biết điện thoại do H trộm mà có nên không có cơ sở để xử lý chị Đ và chị N. Nay chị Đ và chị N không yêu cầu H trả lại tiền đã mua điện thoại di động nên không đặt ra xem xét.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:*

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên và thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lê Thị Thu H khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Khoảng 03 giờ sáng, ngày 18/8/2017, Lê Thị Thu H đã lén lút leo cổng rào vào Hội Đông y thị xã Bình Minh đột nhập vào phòng lấy trộm 01 cái điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A720 gold trị giá 9.891.000 đồng và 01 cái điện thoại di động hiệu Nokia 112 trị giá 490.000 đồng của anh Nguyễn Văn M là tài sản của Hội Đông y đem đi bán thì bị phát hiện.

[3] Đánh giá tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác một cách trái pháp luật, bị cáo nhiều lần trộm cắp tài sản, đã được đưa đi học tập cải tạo 02 lần trong thời gian dài về tội trộm cắp tài sản của người khác, sau khi

chấp hành xong hình phạt tù về địa phương sinh sống không lo chí thú làm ăn để nuôi sống bản thân, ngược lại bị cáo chạy lười lao động, muốn có tiền mà không phải lao động vất vả nên đã tiếp tục trộm cắp tài sản của người khác, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, xem thường pháp luật nhà nước, nên cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để tập trung cải tạo giáo dục bị cáo thành người công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội và tác động răn đe phòng ngừa hành vi tương tự có thể xảy ra.

[4] *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:* Bị cáo đã thành khẩn khai báo, phạm tội gây thiệt hại không lớn, tài sản thu hồi trả người bị hại nhận xong và không yêu cầu gì đối với bị cáo nên cần áp dụng điểm g, p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, căn cứ tính chất hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân có 02 lần tiền án, đã chấp hành xong nhưng chưa xóa án tích nên cần xử bị cáo trên mức khởi điểm và cách ly bị cáo một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] *Về hình phạt bổ sung:* Không.

[6] *Về trách nhiệm dân sự:*

Người bị hại anh Nguyễn Văn M đã nhận tài sản là 01 cái điện thoại hiệu Samsung Galaxy A720 gold và 01 cái điện thoại hiệu Nokia 112 lại xong và không có yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xem xét.

Đối với chị Nguyễn Thị Xuân Đ là người mua cái điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A720 gold do Hồng bán với giá 750.000 đồng và chị Hồ Thị Mi N là người mua cái điện thoại di động hiệu Nokia 112 với giá 120.000 đồng, nhưng chị Đ và chị N không biết điện thoại do H trộm mà có nên không có cơ sở để xử lý chị Đ và chị N. Nay chị Đ và chị N không yêu cầu H trả lại tiền đã mua điện thoại di động nên không đặt ra xem xét.

[7] *Về án phí :* Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. *Tuyên bố:* Bị cáo Lê Thị Thu H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự. Các điểm g, p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt:

**Lê Thị Thu H** 01 (Một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/9/2017. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2. *Về trách nhiệm dân sự:*

Chấp nhận người bị hại anh Nguyễn Văn M đã nhận tài sản là 01 cái điện thoại hiệu Samsung Galaxy A720 gold và 01 cái điện thoại hiệu Nokia 112 lại xong và không có yêu cầu gì thêm.

Chấp nhận việc chị Nguyễn Thị Xuân Đ không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 750.000 đồng (*Bảy trăm năm mươi ngàn đồng*) và chị Hồ Thị Mi N không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 120.000 đồng (*Một trăm hai mươi ngàn đồng*) đã mua điện thoại di động của bị cáo.

3. *Về án phí hình sự sơ thẩm:* Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Buộc bị cáo Lê Thị Thu H phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. *Về quyền kháng cáo đối với bản án:* Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người vắng mặt tại phiên tòa thì tính từ ngày được giao bản án hoặc niêm yết tại chính quyền địa phương, có quyền kháng cáo đến Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm./.

***Nơi nhận:***

- TAND TVL;
- CA, VKS, THADS TXBM;
- Sở Tư Pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Trại giam, Bị cáo, các đ/s;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Màu**